ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2595 /QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 45 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) (08 thủ tục hành chính mới ban hành, 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) và phê duyệt 33 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (*thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 225/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **45 thủ tục hành chính** (cấp tỉnh) (08 thủ tục hành chính mới ban hành, 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) và phê duyệt 33 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính) *(Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận các thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính **trong thời gian 01 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

- Đồng bộ đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Đóng các quy trình, thủ tục hành chính đã được bãi bỏ tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Cấu hình quy trình điện tử tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đối với các quy trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, **trong thời hạn 02 ngày** kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

a) Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (số thứ tự 05,18) được ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long;

b) Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính và 02 quy trình nội bộ (số thứ tự 01, 03) được ban hành kèm theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long;

c) Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính và 04 quy trình nội bộ (số thứ tự 03, 05, 06, 07) được ban hành kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 07 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long;

d) Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính và 03 quy trình nội bộ (số thứ tự 01, 02, 03) được ban hành kèm theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 15 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 15 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính);

đ) Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính và 07 quy trình nội bộ trong các lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ 06 thủ tục hành chính (số thứ tự 03 đến 08); khoa học và công nghệ 01 thủ tục hành chính (số thứ tự 08) được ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 49 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) (46 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) và phê duyệt 46 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, tần số vô tuyến điện, viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh

Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính);

e) Bãi bỏ 19 thủ tục hành chính và 19 quy trình nội bộ trong các lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ (số thứ tự 01 đến 13 và 56 đến 61) được ban hành kèm theo Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 71 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) (67 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) và phê duyệt 67 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính);

g) Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ (số thứ tự 49, 62) được ban hành kèm theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long;

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KGVX, HC-QT;
- Lưu: VT, 06, PVHCC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: SỞ HỮU TRÍ TUỆ,HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 2595 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ (08 TTHC)						
1	1.014987.H61	Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù	***Trường hợp 1:*** Không cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế: 43 ngày làm việc. ***Trường hợp 2:*** Cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế: 78 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Không quy định	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; - Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 11/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù, Nhà nước mua và phổ biến công nghệ.
2	1.014986.H61	Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo	40 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Không quy định	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 12/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung, nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ.
3	1.014988.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).**	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
4	1.014989.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở**	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).		chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
5	1.014990.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).**		giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
6	1.014991.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).**	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
7	1.014992.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).**	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
8	1.014993.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền).**		09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ (04 TTHC)						
1	1.013918.H61	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Mức thu phí thẩm định đối với xem xét, chấp thuận chuyển giao công nghệ là 10 (mười) triệu đồng	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - *Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;* - *Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;* - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - *Thông tư số*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.
2	1.013927.H61	Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm**	Mức thu phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ để cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - *Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;* - *Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng	*giao công nghệ;* - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; *- Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.*
3	2.002248.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; *- Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Công nghệ)		ích đến Trung tâm Phụ c vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Sở Khoa học và Công nghệ.**	đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	*2025;* - *Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;* - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - *Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.
4	2.002249.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - *Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;* - *Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;* - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - *Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.
II. Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ (21 TTHC)						
1	1.011937.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	*30 ngày*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân**	Phí thẩm định hồ sơ: 250.000 đồng.	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, *Luật số 93/2025/QH15, và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				dân tỉnh **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**		14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016.
2	1.011938.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và**	Phí thẩm định hồ sơ: 250.000 đồng.	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, *Luật số 93/2025/QH15, và Luật số 131/2025/QH15*. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11năm 2016 quy định

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Công nghệ.		mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016.
3	1.011939.H61	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	*30 ngày*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, *Luật số 93/2025/QH15, và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	1.013916.H61	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền:** ***Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)***	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn). - Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi,	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP *và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					mức thu lệ phí nộp đơn: 200.000 đồng/đơn).	16 tháng 10 năm 2023. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*
5	1.013919.H61	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	16 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua	- Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền:** ***Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)***	(mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kiểm tra kết quả nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ	07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - *Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;* - Thông tư số 263/2016/TTBTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020. - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*
6	1.013922.H61	Thủ tục thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- 30 ngày (Trong trường hợp có quyết định thu hồi	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề); - *60 ngày (Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại*	hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**		42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* *- Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			diện sở hữu công nghiệp)			
7	1.013924.H61	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn)	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính* phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT BTC ngày 04 tháng 5

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
8	1.013925.H61	Thủ tục ghi nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp.	*14 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.
9	1.013928.H61	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ; - Lệ phí công bố Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung *bởi Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/đơn); - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn).	Thông tư số 31/2020/TT BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. *- Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*
10	1.013942.H61	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục	- Lệ phí công bố Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn); - Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn); - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ	*và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	1.013954.H61	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ; - Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn); - Lệ phí công bố Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung *bởi Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng/đơn).	Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023
12	1.013955.H61	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	*13 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**	- Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kiểm tra kết quả nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*
13	1.013956.H61	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	*08 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**	hữu công nghiệp: 250.000 đ	42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - *Quyết định số 2389/QĐ-*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
14	1.013958.H61	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung *bởi Nghị định số*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**		*15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
15	1.013959.H61	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	*16 ngày làm việc*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**		- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ* - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
16	1.013966.H61	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.	30 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy**	- Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quyền)		14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023. - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17	1.013968.H61	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	60 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh** **Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.**	- Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bằng; - Lệ phí cấp GCN ĐKHĐ: 60.000 đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí nộp đơn: 120.000 đồng/đơn); *Trường hợp thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VneID thì được miễn lệ phí cấp GCN ĐKHĐ từ ngày 01/4/2026 đến 31/12/2026* - Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng; - Phí công bố: 120.000	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính* phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - *Thông tư số 29/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/yêu cầu.	*định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ cho việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.*
18	1.013970.H61	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.	30 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**	- Phí thẩm định hồ sơ: 160.000 đồng/văn bằng - Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. - *Quyết định số 2389/QĐ-*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
19	1.013972.H61	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.	30 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các	- Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu	Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**		*100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính* phủ. - Khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Điểm 4.1 và 4.2 Mục B Phí sở hữu công nghiệp tại Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính). - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
20	1.013973.H61	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	*30 ngày kể từ ngày nhận đơn hợp lệ*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh**	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		
21	1.013974.H61	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	*30 ngày*	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. **Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)**	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; *Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.* - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 được sửa đổi bổ sung bởi *Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.* - *Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành*

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Ghi chú: ***Nội dung chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung***

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (11 TTHC)			
1	1.013931.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ
2	1.013933.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	
3	1.013936.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	
4	1.013939.H61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
5	1.013940.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
6	1.013943.H61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
7	2.001137.H61	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	
8	1.011816.H61	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	
9	1.011815.H61	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	
10	1.011814.H61	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
11	1.011812.H61	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
II. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (01 TTHC)			
1	1.013963.H61	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: SỞ HỮU TRÍ TUỆ, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù. Mã thủ tục: 1.014987.H61

Trường hợp 1: Không cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	36,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**43 ngày làm việc**	

Trường hợp 2: Cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế:

Thứ tự công việc	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	70 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**78 ngày làm việc**	

2. Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mã thủ tục: 1.014986.H61

Thứ tự công việc	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	33,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**40 ngày làm việc**	

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ. Mã thủ tục: 1.014988.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	06 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**10 ngày làm việc**	

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ. Mã thủ tục: 1.014989.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	06 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**10 ngày làm việc**	

5. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ. Mã thủ tục: 1.014990.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**05 ngày làm việc**	

6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ. Mã thủ tục: 1.014991.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	06 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**10 ngày làm việc**	

7. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ. Mã thủ tục: 1.014992.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	06 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**10 ngày làm việc**	

8. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ. Mã thủ tục: 1.014993.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**05 ngày làm việc**	

9. Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ. Mã thủ tục: 1.013918.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	17 ngày
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	08 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

10. Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ. Mã thủ tục: 1.013927.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	5,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	06 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**15 ngày làm việc**	

11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). Mã thủ tục: 2.002248.000.00.00.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	03 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**05 ngày làm việc**	

12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). Mã thủ tục: 2.002249.000.00.00.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	03 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**05 ngày làm việc**	

II. LĨNH VỰC: SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.011937.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	17 ngày
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	08 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.
Mã thủ tục: 1.011938.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	5,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	07 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

3. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.011939.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	17 ngày
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	08 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

4. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
Mã thủ tục: 1.013916.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	9,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

5. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013919.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	9,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**16 ngày làm việc**	

6. Thủ tục thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013922.H61

a. Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề

Thứ tự công việc	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	22 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

b. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

Thứ tự công việc	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	52 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**60 ngày**	

7. Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013924.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	5,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	07 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

8. Thủ tục ghi nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013925.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	4,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	06 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***14 ngày làm việc***	

9. Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013928.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	9,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

10. Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp. 1.013942.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	5,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	07 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

11. Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013954.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,25 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	5,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	07 ngày làm việc
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

12. Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp. 1.013955.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	8,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***13 ngày làm việc***	

13. Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013956.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	04 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***08 ngày làm việc***	

14. Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013958.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	9,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

15. Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013959.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày làm việc
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	9,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày làm việc
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***16 ngày làm việc***	

16. Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013966.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	22 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

17. Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013968.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	41 ngày
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	09 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**60 ngày**	

18. Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013970.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	22 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

19. Thủ tục cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Mã thủ tục: 1.013972.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	22 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		**30 ngày**	

20. Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.
Mã thủ tục: 1.013973.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	17 ngày
Bước 2.3	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	**Trình Ủy ban nhân dân tỉnh**		
Bước 3.1	Tiếp nhận hồ sơ của Sở KH&CN chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Thẩm định hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách ban hành công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành và chuyển Văn thư	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Văn xã	08 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***30 ngày***	

21. Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc. 1.013974.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐMST	01 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng ĐMST	22 ngày
Bước 2.3	Xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng ĐMST	02 ngày
Bước 2.4	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)*		***30 ngày***	